TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-ST.
Ngày: 27/5/2020.
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản và hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Tinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Thị Điệp.**

2. Ông **Trần Văn Bé Hai.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Tấn Lợi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 735/2019/TLST-DS ngày 02/12/2019, về việc "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản và hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-DS ngày 31/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-DS ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Huỳnh Thúy V**, sinh năm 1967. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 1, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*:

1. **Nguyễn Ngọc P,** sinh năm 1974. (vắng mặt)

2. **Lê Văn P,** sinh năm 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, Ấp 3, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thúy V trình bày:*

Vào năm 2015, vợ chồng bà Nguyễn Ngọc P và ông Lê Văn P có vay của bà số tiền 100.000.000 đồng; vay không thời hạn, khi nào cần lấy lại vốn thì báo trước cho bà P vài ngày; lãi suất cho vay 3%/tháng; mục đích vay tiền để làm ăn, kinh

doanh phát triển kinh tế gia đình. Theo các biên nhận ngày 11/4/2015 âm lịch và 21/01/2015 âm lịch.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng bà P, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Sau nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu vợ chồng ông P, bà P trả nợ nhưng ông P, bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà đến ngày 16/3/2017 ông P, bà P thỏa thuận mỗi tháng trả cho bà 2.000.000 đồng đến khi hết nợ, bắt đầu trả nợ từ ngày 16/4/2017 âm lịch (có Tờ thỏa thuận ngày 16/3/2017).

Ngoài ra, bà có tham gia chơi hụi của vợ chồng ông P, bà P làm chủ hụi, cụ thể hụi tháng 4.000.000 đồng, mỗi dây 17 người tham gia, các dây khui khoảng năm 2014, mỗi dây bà tham gia chơi một chân, hiện nay các dây hụi không còn hoạt động (do bà P tuyên bố vỡ hụi), tổng cộng tiền hụi sống mà bà đã đóng cho bà P là 80.820.000 đồng. Việc này được vợ chồng ông P, bà P thừa nhận còn nợ bà số tiền hụi 80.820.000 đồng và thỏa thuận trả mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ theo Tờ thỏa thuận ngày 16/3/2017.

Tổng cộng các khoản nợ vay và hụi mà bà P và ông P nợ bà là 180.820.000 đồng (một trăm tám mươi triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Bà đã nhắc nhở và yêu cầu vợ chồng ông P, bà P thực hiện thỏa thuận là trả các khoản nợ trên nhưng đến nay ông P và bà P vẫn không chịu trả nợ theo Tờ thỏa thuận ngày 16/3/2017.

Nay, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Ngọc P và ông Lê Văn P cùng liên đới trả cho bà số tiền vay là 100.000.000 đồng và tiền hụi là 80.820.000 đồng, tổng cộng 180.820.000 đồng (một trăm tám mươi triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Không yêu cầu tính lãi suất. Không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn Lê Văn P và Nguyễn Ngọc P đã được Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông P, bà P không có văn bản ý kiến gì trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay.*

** Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án*:

1. 01 (một) CMND và hộ khẩu của nguyên đơn (photo);

2. 01 (một) Biên nhận ngày 11/4/2015 âm lịch (bản chính);

3. 01 (một) Biên nhận ngày 21/01/2015 âm lịch (bản chính);

4. 01 (một) Tờ thỏa thuận ngày 16/3/2017 (bản chính);

5. 01 (một) Đơn xin xác nhận nơi cư trú (bản chính).

** Tài liệu, chứng cứ phía bị đơn cung cấp*: Không có.

** Tài liệu,chứng cứ Tòa án thu thập*: Không có.

** Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự đã thống nhất:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thúy V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Ngọc P và ông Lê Văn P cùng liên đới trả cho bà số tiền vay là 100.000.000 đồng và tiền hụi là 80.820.000 đồng, tổng cộng 180.820.000 đồng (một trăm tám mươi triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản và hụi" theo quy định tại Điều 463, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (gọi chung là Bộ luật Dân sự).

- Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ 6, ấp 3, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nơi cư trú: Ông Lê Văn P và bà Nguyễn Ngọc P có đăng ký thường trú tại tại tổ 6, ấp 3, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, đồng thời cùng chung hộ khẩu và có sinh sống tại nơi cư trú.

- Về thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay giữa các đương sự là không xác định thời hạn, giao dịch được xác lập từ ngày 21/01/2015 âm lịch, 11/4/2015 âm lịch. Tuy nhiên, đến ngày 16/3/2017, các bên có xác lập giao dịch lại có làm Tờ thỏa thuận, phía bị đơn có thỏa thuận sẽ trả cho nguyên đơn số tiền nợ trên vào ngày 16/4/2017. Như vậy, việc thỏa thuận này nhằm xác định thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị đơn, tức chuyển sang vay có kỳ hạn và xác định thời hiệu. Đến ngày 29/10/2019, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bị đơn Lê Văn P và Nguyễn Ngọc P đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thúy V, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Ngọc P và ông Lê Văn P cùng liên đới trả cho bà số tiền vay vốn là 100.000.000 đồng và tiền hụi là 80.820.000 đồng, tổng cộng 180.820.000 đồng (một trăm tám mươi triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Việc nguyên đơn trình bày, có cho ông P, bà P vay số tiền vốn là 100.000.000 đồng vào năm 2015 là căn cứ vào các biên nhận ngày 21/01/2015 âm lịch, ngày 11/4/2015 âm lịch và Tờ thỏa thuận ngày 16/3/2017.

Xét thấy: Trong các Biên nhận ngày 21/01/2015 âm lịch và ngày 11/4/2015 âm lịch, thể hiện bà P có mượn tiền của chị Hữu (tên thường gọi của bà Huỳnh Thúy V) ở chợ Mỹ Hiệp, số tiền 50.000.000 đồng trong mỗi biên nhận và trong các biên nhận có chữ ký tên và viết họ tên của bà Nguyễn Ngọc P. Đến ngày 16/3/2017, giữa vợ chồng ông P, bà P với bà V làm Tờ thỏa thuận có thể hiện nội dung là bà P, ông P có vay của bà V số tiền 100.000.000 đồng và trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 16/4/2017 âm lịch, có chữ ký và viết họ tên Lê Văn P và Nguyễn Ngọc P. Ngoài ra, trong quá trình tố tụng Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bị đơn, có thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bị đơn được biết, nhưng các bị đơn không có ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà phía nguyên đơn cung cấp; cũng như không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lời trình bày của bà V là có cơ sở và xác định bà P, ông P có vay tiền 100.000.000 đồng của bà V là sự thật. Đây là tình tiết không phải chứng minh và có giá trị là chứng cứ theo quy định tại Điều 92 và Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của bà V về giao dịch hụi, bà V yêu cầu ông P, bà P trả số tiền hụi là 80.820.000 đồng. Cũng như nhận định trên, theo Tờ thỏa thuận ngày 16/3/2017 có thể hiện nội dung là bà P, ông P có nợ bà V số tiền hụi là 80.820.000 đồng và trả dần hàng tháng 1.000.000 đồng có chữ ký và chữ viết họ tên Lê Văn P và Nguyễn Ngọc P. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bà V có giao dịch chơi hụi với bà P, ông P và ông P, bà P còn nợ lại bà V số tiền 80.820.000 đồng.

Đối với việc bà V không yêu cầu tính lãi là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận định toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận: Buộc ông Lê Văn P và bà Nguyễn Ngọc P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà V số tiền vay vốn là 100.000.000 đồng và tiền hụi 80.820.000 đồng, tổng cộng tiền vay và hụi là 180.820.000 đồng (một trăm tám mươi triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 429, 463, 466, 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 39, 92, 95, 147, 173, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thúy V.

- Buộc ông Lê Văn P và bà Nguyễn Ngọc P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thúy V số tiền vay vốn và hụi tổng cộng là 180.820.000 đồng (một trăm tám mươi triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 28/5/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Lê Văn P và bà Nguyễn Ngọc P phải chịu 9.041.000 đồng (chín triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh Thúy V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thúy V số tiền 4.520.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: BH/2018/0003601 ngày 28/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà V có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, ông P, bà P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Văn Tinh